

Người xô vòm ghé

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Một làng quê, nhưng thuộc vùng an-ninh.

Một ủy-viên tài-chánh đi thâm thuế, về ngang qua một cánh đồng thì bị hạ-sát.

Kẻ sát-nhơn đập lên đầu ông ta bằng một vật cứng mà không bén, như là một thanh củi tròn và to chẳng hạn.

Ông ta vỡ sọ chết tốt.

Tất cả tiền bạc trong mình ông đều bị cướp sạch.

Tinh phái một viên thám-tử khá về làng để tìm thủ-phạm, vì án-mạng này có vẻ do người thường gây ra hơn là có tánh-cách chánh-trị, bởi, như đã nói, làng thuộc vùng an-ninh, hơn thế, khí-giới giết người không phải là thứ khi-giới mà bọn khủng-bố thường dùng.

Viên thám-tử tên là Quang, hăm sáu tuổi, có học khóa tu-nghiệp về nghề trinh-thám chứ không phải như lính-kín thường đòi Pháp-thuộc.

Anh ta có một đứa em trai, đang đi học, cậu này rất mê truyện trinh-thám và cứ tưởng mình có khiếu trinh-thám ghê lắm.

Người anh thường chế-nhạo cậu em và lần đi công-tác này, ông anh len-lén làm một việc bất-hợp-pháp là dẫn cậu Minh, nhà trinh-thám tương-lai đi theo, không cho biết mục-đích và nơi đến trong chuyến ra đi này; mãi cho đến lúc họ tới nơi, mặt-trình với nhà chức-trách địa-phương, rồi cậu Minh mới biết đâu là đâu.

Cậu ta phấn-khởi ghê lắm, nhưng phấn-khởi bao nhiêu, cậu ta phải thất-vọng bấy nhiêu sau mấy ngày hai anh em cùng làm việc chung với nhau.

Ở đây điều-kiện khác hẳn với những gì cậu ta đã đọc trong các truyện trinh-thám. Âu-Mỹ mà luôn-luôn các vụ án-mạng xảy ra trong một cái phòng, hung-thủ để dấu-vết lại, rất dễ tìm thấy, như một mẫu thuốc lá, một dấu tay trên nắm cửa, trên thành ly, một dấu giày trên nền gạch, rồi do cái dấu-vết ấy mà suy-luận ra mãi thì tìm thủ-phạm dễ như ăn cơm, ít lắm là như trong các tiểu-thuyết ấy đã nói.

Cỏ đồng không phải là gạch bông hay sàn ván đánh véc-ni mà giữ dấu-vết lại. Những mẫu thuốc trên cỏ là mẫu thuốc lối ổ sâu-kèn mà bất-kỳ anh nông-dân nào cũng hút hoặc là mẫu thuốc Mê-Da trắng, tám đồng một gói chứ không phải là hiệu thuốc đặc-biệt nào mà từ đó suy-đoán được phong-cách của người hút nó.

Cả hai anh em đều dấm chon lên một đám bùn lầy, không tiến tới được bước nào, suốt tuần-lễ đầu.

Sáng hôm ấy Quang và Minh đánh một vòng qua các xóm, không mục-đích rõ-rệt mà cũng chẳng mong gì. Quang nghĩ rằng có lẽ anh phải trở về, làm báo-cáo thú-nhận thất-bại của anh.

Bỗng họ đi tới trước một cái nhà không hàng rào.

Một con trâu nghé bị cột nơi một cây cột chuồng trâu, mà cột bằng dây tròng cổ, chó không phải là dây mũi, vì con nghé chưa được xỏ vằm mũi.

Trâu cha và trâu mẹ được thằng bé chẵn trâu dẫn ra đồng. Nghé kêu nghé ... ngọ ... nghé ... ngọ mấy tiếng, cha mẹ nó đáp lại, không tha-thiết lắm, vì nghé đã khá lớn, rồi cả hai đi theo luôn bé chẵn trâu.

Một người đàn ông râu ngạnh trê, mày rô, trông hung-tợn lạ, đang chặt cái gì bằng rựa, cạnh chuồng trâu.

Găng là một thứ cây tạp, dùng làm củi, nhưng gỗ nó cứng-rắn hơn cả gỗ danh-mộc nữa. Vì cây không lớn được, nên không dùng được vào việc gì khác hơn là chụm lửa, không thôi nó đã được vào hạng danh-mộc hạnh nhưt chó chẳng vừa.

Khi họ vào sân thì người nông-dân này cũng mới làm xong công-việc. Hắn vừa ngược lên nhìn hai người khách lạ, không chào hỏi gì cả, vì hắn biết đó chỉ là kẻ hiếu-kỳ.

Minh bỗng nhớ tới từ-ngữ „đâm heo thuốc chó“ và nghĩ rằng đây là một kẻ đâm heo thuốc chó đây vì bộ mặt hung-thần của hắn mà cỡ gặp nơi truông vắng chắc người ta phải lạnh mình, nhưt là khi hắn được võ-trang bằng chiếc rựa bén này.

Hắn đứng dậy, đi vào nhà, giầy lát sau trở ra với một chiếc dây đánh bằng vỏ mây chẻ nhỏ rồi đánh lại.

Hắn bước tới cây cột, nơi con nghé đang bị cột ghịch lại bằng một sợi dây cổ ngấn. Hắn xách tai con nghé, nó vùng-vàng nhưng rồi cũng vâng lời, để hắn kéo đầu nó đi đâu tùy thích.

Lẽ cố-nhiên là hắn kéo đầu con nghé ra ngoài chuồng, đè cổ con nghé lên một cây đà ngang vừa tầm với bề cao của con nghé.

Xong đầu đó, hắn lấy cây dùi bằng găng mà hắn chuốt nhọn khi nãy rồi nhắm-nhĩa đoạn đâm mạnh qua mũi con nghé, quyết chọc thủng miếng sụn ngăn cái mũi con nghé ra làm hai buồng.

Nhưng dùi găng không đủ bén nhọn mà sụn mũi trâu lại rất dai, nên hắn không thành-công ngay.

Con nghé rống lên một tiếng kêu đau nghe bắt rợn ốc, rồi thụt đầu vào chuồng tức-khắc.

Sụn không bị chọc thủng nhưng vẫn bị thương nặng. Mũi nghé chảy máu ròng-ròng.

Cả Quang lẫn Minh đều mọc da gà.

Người nông-dân có bộ mặt hung-tợn, hàm-hàm lần này dùng võ-lực với con nghé. Hắn nắm dây cổ nghé, kéo đầu nghé ra ngoài.

Nghé trì lại và tuy còn non dại, con vật cũng đã mạnh lắm rồi, nên hắn phải hì-hục với con nghé đến toát mồ-hôi ra đầm-dề mới lôi đầu nó ra được.

Con nghe chỉ còn cựa quậy được cái thân nó. Nó dậm đất nện cứng của nền chuồng, nát ra thành đất bột hết, và nó thở phào-phào, mắt nó kinh-sợ thấy mà đau lòng không thể tả.

Minh nhìn người nông-dân thì thấy mặt hấn trở nên man-rợ hơn bao giờ hết. Hấn cắn chặt răng lại, đôi mắt hấn đỏ ngầu và toàn-diện gương mặt hấn, hực lên sát-khí.

Hấn bậm môi rồi vận-dụng cả toàn-lực, cho hết cái mãnh-lực ấy vào cả cánh tay mặt là tay cầm dùi rồi hấn đâm ngang một cái, lần này mạnh bằng hai, ba lần trước nữa.

Con nghe lại rống lên một tiếng rồi thôi. Con đau đã lên đến độ tột-cùng rồi nên nó tê-tái hay sao không rõ mà nó chết điếng đi cả phút đồng-hồ.

Khổ-hạnh của nó đã hết đâu! Bây giờ mũi nó mang một cây dùi nằm ngang, trông như là các pháp-sư xiêng-quai, hoặc như là người lính Cô-Dác (Cosaque) ngậm dao để im-lặng tấn-công địch-thủ ban đêm.

Người nông-dân đã bót vể man-rợ, nhưng hấn lại làm một việc ghê-rợn vô-cùng vì tánh-cách thản-nhiên của cử-chỉ hấn. Hấn bình-tĩnh rút cây dùi ra, như là rút từ dưới đất lên một nọc chôn sái chỗ, mà đất thì không biết đau-đón gì cả.

Con nghe lại rống lên một lần nữa, và một lần nữa. Minh nghe lạnh nơi xương sống.

Vẫn chưa hết. Hấn lại bình-thản xỏ sợi dây mây-đánh, qua cái lỗ vừa xoi thủng ấy. Dây này cứng mà vết thương thì còn mới rành-rành nên con nghe lại rống lên lần thứ tư.

Con nghe đã được xỏ vằm, lần đầu-tiên trong đời nghe của nó, và suốt đời trâu, nó sẽ vâng lệnh loài người luôn-luôn, vì vết-thương lành, nhưng nó không sao dám dùng sức mạnh của nó để thoát khỏi sợi dây mũi ấy, bởi da mũi nó non, hễ nó chống lại, một thằng bé cũng đủ sức làm cho nó đau-đón vô-cùng.

*

* *

Không còn gì nữa mà xem, Quang kêu em đi. Y nói:

- Mày có thấy họ thọc huyết heo lần nào chưa?
- Chưa!
- Cũng lạnh xương sống lắm, nhưng không đến nỗi hãi-hùng như việc xỏ vằm trâu nghe, bởi con heo bị lưỡi dao thọc vào yết-hầu rồi thì nó không còn vùng-vẫy nữa, nghĩa là nó đã hấp-hối, tức không phải chịu đau-đón lâu như con nghe bị xỏ vằm.
- Tôi chắc-chắn tên này đã giết ông ủy-viên tài-chánh. Trong làng, xem ra không có ai hung-tợn bằng hấn hết và không có ai mà bình-thản được khi làm một công-việc như vừa rồi vậy.

Kẻ ấy là kẻ giết người không góm tay, chắc-chắn một trăm phần trăm.

Quang làm thỉnh và hai người đi bộ rất lâu, tới trước một xóm có vẻ chợ búa kia, người anh mới dừng bước lại và nói:

- Con đường làng này tập-trung sự sống của cả làng ở đây: tiệm chụp-phô, tiệm cà-phê, tiệm hót tóc, tiệm thuốc Bắc, tiệm trứ Tây-dược đều đặt ở đây cả. Nhưng mà sự sống ở đây, coi ồn-ào, náo-nhiệt như vậy, mà thật ra chỉ là sự sống bề ngoài thôi. Sự sống thật của làng, ở trong các xóm khác. Sự sống rất kín-đáo, âm-thầm, nhưng bền vững lắm.
- Ở đây cũng bền-vững, coi bộ họ buôn-bán sung-túc quá!
- Không. Bọn bán tiệm chỉ bền-vững vài năm hay một đời người thôi. Và lại bọn này là người tứ xứ đến đây, chớ không phải người địa-phương. Mấy không tin, điều-tra kín-đáo mà xem. Luôn-luôn dân buôn-bán trong làng là người ở nơi khác tới. Họ có thanh-vượng cho lắm rồi họ cũng đi. Mấy có thấy gì lạ nơi họ không?
- Coi họ đẹp người, lịch-sự, hiền-lành chớ không có vẻ hung-tợn như người ở đây, nhứt là như thằng cha xỏ vằm con nghé khi nãy.

Quang cười ngắt một hơi rồi nói:

- Vì vậy mà mấy kết-luận rằng kẻ sát-nhơn, chắc-chắn là thằng cha hung-dữ đã hành-hạ con nghé?
- Còn anh nghĩ khác à?
- Ủ, tao nghĩ khác! Tao nghĩ kẻ ấy hẳn phải ở trong cái bọn này, anh sửa xe máy chẳng hạn.
- Coi bộ va hiên quá mà!
- Mấy nên học tâm-lý lại. Kẻ giết người, cướp của không phải là kẻ can-đảm hay hung-tợn. Họ chỉ có thể là thuộc-hạ hạng này: họ đói, họ bí quá vì một tình-thế không lối thoát, hoặc họ tham của.
Cái anh xỏ vằm trâu, hẳn là không đói. Anh ta có cả một chuồng trâu, tức anh ta là một nông-dân khá-giá.
Còn bí lối thì chỉ có kẻ rượu chè, cò-bạc mới túng ngặt; anh cuốc đất không có bê-tha như anh bán tiệm, em đồng-ý hay không về điểm ấy?
- Cũng có nông-dân cò-bạc vậy chớ!
- Đành thế, ăn Tết xong, họ cò-bạc suốt tháng Giêng là sự thường, nhưng rồi họ lại cuốc đất, họ không thể vay nợ của ai được để đánh bài suốt năm, mà phải bí lối vì nợ-nần như bọn buôn-bán.
Như vậy đã có đến hai nguyên-động-lực bị loại và loại một cách có lợi cho cái anh mặt mày hung-tợn khi nãy.
- Còn nguyên-động-lực thứ ba?
- Tham tiền của. Ủ, con người ai cũng tham tiền của hết, không nhiều thì ít, nhưng khi lòng tham của họ nổi lên, họ đều có chiến-đấu với nội-tâm của họ, kể cả bọn bất-lương cũng có chiến-đấu nữa.
Trước tiên, ai cũng cân-nhắc cái may không bị thộp óc.
Người nông-dân không lanh-lợi bằng bọn dân tứ-chiến, thành-thử họ chỉ sợ bị thộp óc chớ thật ra không cân-nhắc được. Nhứt là về việc trốn-tránh, nếu rủi-ro bị lộ thì hẳn là anh nông-dân không biết trốn ở đâu như cái anh thường đi đó đi đây, biết rõ các xó, kẹt để ẩn-núp của Sài-gòn.
Kế đó, họ tính xem coi họ sẽ mất cái gì khi mà phải trốn-tránh hay phải tù đày?

Anh trôi-nổi bình-bồng, không mất khi-khô gì hết ráo, trừ ngôi hàng xép của anh ta.

Người nông-dân có thể cũng chỉ có một nếp nhà tranh tồi-tàn thì sự mất cũng không đáng kể.

Nhưng hấn sẽ mất nhiều lắm, mất cái nơi chôn nhau cắt rún mà hấn thương mến vô-cùng, mất thói quen, nhứt là thói quen, cho đến đổi bỏ làng để nhận một chỗ làm lương-bổng hậu ở các thành-phố mà hấn còn do-dự không quyết-định được, huống-hồ gì là đi trốn chui, trốn nhủi nơi xa nào!

Vì vậy anh nông-dân không dám, mà anh buôn-bán thì dám.

Dám hay không do những điều kể trên chớ không phải do có góm tay giết người hay không.

Tao có đọc hồi-ký của các tướng-lãnh, tất cả đều đồng-thanh nói rằng: bọn du-thủ du-thực của các thành-phố, ngày thường thì dám chém túi-bụi coi oai lắm, vậy mà trên chiến-trường, chúng nhát-gan như thỏ-đế, khác xa với những người hiền-lương ngày thường.

Dám hay không dám, tất cả đều do lẽ khác chớ không phải do sự đã dám cầm dao đâm người rồi hay chưa.

- Anh nghi thằng sửa xe máy?
- Đâu có. Nhưng tao có cảm-giác rằng sát-nhơn ở trong cái đám người tứ-chiếng này chớ không phải trong đám người trong xóm.

Tao định bỏ cuộc, nhưng tự nãy giờ, nói chuyện với mày, tay nảy ra cái ý ở lại dò-xét bọn này. Trước kia, tao mù-tịt, giờ, ít ra, tao cũng giới-hạn vòng tìm-kiếm của tao trong một châu-vi hẹp hơn, và nhớ thế có hy-vọng hơn